

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng tỉnh Lai Châu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP, ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định 45/2020/NĐ-CP, ngày 08/4/2020 của Văn phòng Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP, ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ Kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 863/QĐ-BXD, ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng theo quy định về phân quyền, phân cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 864/QĐ-BXD, ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 870/QĐ-BXD, ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân

quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 872/QĐ-UBND, ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản theo quy định về phân quyền, phân cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1495/QĐ-UBND ngày 23/06/2025 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới; Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; Danh mục thủ tục hành chính bị thay thế theo quy định về phân cấp phân quyền thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số: 1832/TTr-SXD, ngày 25/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng tỉnh Lai Châu.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ 01/07/2025. Các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng; Chủ tịch UBND các xã, phường; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VPUBND tỉnh: V, HCC, CB;
- VNPT Lai Châu (để p/h);
- Lưu: VT, Ks3.

CHỦ TỊCH



Lê Văn Lương

Phụ lục
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI
THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH LAI CHÂU
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh Lai Châu)

PHẦN I: QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
A	Lĩnh vực: Nhà ở	
1	Chuyển đổi công năng nhà ở không thuộc tài sản công Thời gian thực hiện: <i>Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định</i>	<pre> graph TD TC[Tổ chức] --> TTPHCT[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thời gian thực hiện: ½ ngày] TTPHCT --> LPKH[Lãnh đạo phòng Quy hoạch - kiến trúc và nhà ở * Thời gian thực hiện: ½ ngày - Phân công: ½ ngày - Thẩm định: 01 ngày] LPKH --> LSXD[Lãnh đạo Sở XD (Ký duyệt VB xin ý kiến, trình văn bản) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] LSXD --> VTSXD[Văn thư Sở XD (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] VTSXD --> VTBNDT[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] VTBNDT --> LBUBND[Lãnh đạo UBND tỉnh (duyet) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] LBUBND --> VTBNDT_P[Văn thư VP UBND tỉnh (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] VTBNDT_P --> TTPHCT_KQ[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Trà kết quả)] VTSXD -.-> CQLY[Cơ quan được lấy ý kiến * Thời gian thực hiện: 15 ngày] CQLY -.-> LPKH VTBNDT -.-> LBVP[Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh xem xét, trình ký * Thời gian thực hiện: 01 ngày] LBVP -.-> CVVP[Chuyên viên VPUBND tỉnh xử lý * Thời gian thực hiện: 03 ngày] CVVP -.-> LPKH LPKH -.-> TTPHCT </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
B	Lĩnh vực: Kinh doanh bất động sản	
1	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản 1.012906.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: <i>10 ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả thi sát hạch đạt.</i>	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Thường trực HĐ Xét cấp CCHNHĐXD xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 05 ngày] C --> D[Lãnh đạo HĐ xét cấp CCHNHĐXD thẩm định * Thời gian thực hiện: 02 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1.5 ngày] E --> F[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] G --> B D -.-> C </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
2	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (trong trường hợp chứng chỉ bị cháy, bị mất, bị rách, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng khác) 1.012907.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: <i>10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định</i>	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Thường trực HĐ Xét cấp CCHNHĐXD xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 05 ngày] C --> D[Lãnh đạo HĐ xét cấp CCHNHĐXD thẩm định * Thời gian thực hiện: 02 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1.5 ngày] E --> F[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
3	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (trong trường hợp chứng chỉ cũ đã hết hạn hoặc gần hết hạn) 1.012910.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 10 ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả thi sát hạch đạt.	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] --> B[Thường trực HĐ Xét cấp CCHNHHĐXD xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 05 ngày] B --> C[Lãnh đạo HĐ xét cấp CCHNHHĐXD thẩm định * Thời gian thực hiện: 02 ngày] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1.5 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for renewing the real estate brokerage license. It begins with the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' (Provincial Public Service Center) with a 1/2 day implementation time. The process then moves to the 'Thường trực HĐ Xét cấp CCHNHHĐXD xử lý' (Standing Committee for Examining and Issuing Real Estate Brokerage Licenses for Processing), which has a 1/2 day implementation time for assignment and 5 days for assessment. From here, it goes to the 'Lãnh đạo HĐ xét cấp CCHNHHĐXD thẩm định' (Standing Committee for Examining and Issuing Real Estate Brokerage Licenses for Approval), which has a 2-day implementation time. The process then moves to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký, phê duyệt)' (Director of the Department of Construction (signing, approving)), which has a 1.5-day implementation time. This is followed by the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (Department of Construction Secretariat (stamping, issuing)), which has a 1/2-day implementation time. The process then moves to the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' (Provincial Public Service Center) for the 'Bộ phận thu ngân và trả kết quả' (Payment and Result Return Department). Finally, the process ends with the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/Individual), which then returns to the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' (Provincial Public Service Center) to complete the cycle.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
4	Cho phép chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản 1.012911.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD TT[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thời gian thực hiện: ½ ngày] --> LH1[Lãnh đạo phòng Quy hoạch - kiến trúc và Nhà ở * Thời gian thực hiện: - Phân công: ½ ngày - Thẩm định: 01 ngày] LH1 --> LH2[Lãnh đạo Sở Xây dựng (Ký duyệt VB xin ý kiến, trình văn bản) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] LH2 --> VTSX[Văn thư Sở Xây dựng (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] VTSX --> VUBND[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] VUBND --> LV[Lãnh đạo UBND tỉnh (duyet) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] LV --> VVP[Văn thư VP UBND tỉnh (phát hành) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] VVP --> TT2[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Trả kết quả)] TT2 --> TT LH1 --> CVPH[Kiên trúc và Nhà ở xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 06 ngày] CVPH --> TT LH2 --> CLYK[Cơ quan được lấy ý kiến * Thời gian thực hiện: 07 ngày] CLYK --> LH2 LV --> LVPH[Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh xem xét, trình ký * Thời gian thực hiện: ½ ngày] LVPH --> CVVP[Chuyên viên VPUBND tỉnh xử lý * Thời gian thực hiện: 02 ngày] CVVP --> LVPH CVVP --> TT </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
2	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh 1.013239.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: <i>Dự án nhóm A không quá 35 ngày, dự án nhóm B không quá 25 ngày, dự án nhóm C không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</i>	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý hoạt động XD; phòng Kinh tế và Vật liệu XD xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 01 ngày - Thẩm định: 02 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Quản lý hoạt động XD; phòng Kinh tế và Vật liệu XD xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: Dự án nhóm A: 30 ngày Dự án nhóm B: 20 ngày Dự án nhóm C: 10 ngày] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the investment feasibility study report approval. It begins with the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' (Provincial Administrative Service Center) with a 1/2 day implementation time. The process then moves to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý hoạt động XD; phòng Kinh tế và Vật liệu XD xử lý' (Director of the Department of Construction Management; Department of Economy and Construction Materials Processing) with a 1-day implementation time (0.5 days for assignment, 0.5 days for review). This leads to the 'Chuyên viên phòng Quản lý hoạt động XD; phòng Kinh tế và Vật liệu XD xử lý hồ sơ' (Staff of the Department of Construction Management; Department of Economy and Construction Materials Processing) with implementation times of 30 days for Group A, 20 days for Group B, and 10 days for Group C. A dashed arrow indicates a feedback loop from the staff back to the director. The process then continues to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký, phê duyệt)' (Director of the Department of Construction) with a 1-day implementation time, followed by the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (Secretary of the Department of Construction) with a 1/2 day implementation time. The final step is the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' (Provincial Administrative Service Center) with a 1/2 day implementation time for the 'Bộ phận thu ngân và trả kết quả' (Payment and Result Return Department). The process concludes with the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/Individual) who initiated the process, with an arrow pointing back to the initial service center.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
3	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh 1.013234.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Không quá 40 ngày đối với công trình cấp đặc biệt, I; - Không quá 30 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; - Không quá 20 ngày đối với công trình còn lại.	<pre> graph TD A["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] --> B["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] B --> C["Lãnh đạo phòng Quản lý hoạt động XD; phòng Kinh tế và Vật liệu XD xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: - Phân công: 01 ngày - Thẩm định: 02 ngày"] C --> D["Chuyên viên phòng Quản lý hoạt động XD; phòng Kinh tế và Vật liệu XD xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: Công trình cấp I: 35 ngày Công trình cấp II, III: 25 ngày Công trình còn lại: 15 ngày"] D -.-> C C --> E["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả"] F["Tổ chức, cá nhân"] --> G["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] G --> E </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
4	Cấp mới chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng 1.013237.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: <i>Trả kết quả đánh giá hồ sơ (thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đủ/không đủ điều kiện sát hạch, thông báo thời điểm tổ chức thi sát hạch): 45 ngày kể từ ngày nộp hồ sơ.</i> <i>- Trả chứng chỉ hành nghề (cá nhân đạt sát hạch): 10 ngày kể từ ngày sát hạch.</i>	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] --> B[Thường trực HĐ Xét cấp CCHNHĐXD xử lý hồ sơ; Tổ chức thi sát hạch * Thời gian thực hiện: 42,5 ngày] B --> C[Lãnh đạo HĐ xét cấp CCHNHĐXD thẩm định; trình quyết định cấp CCHN * Thời gian thực hiện: 02 ngày] C --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Thường trực HĐ Xét cấp CCHNHĐXD ghép mã, in chứng chỉ * Thời gian thực hiện: 08 ngày] E --> F[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] G --> A H[Tổ chức, cá nhân] --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for issuing a new construction activity certificate. It begins with the submission of a request to the Provincial Administrative Service Center (A). The process then moves to the Provincial Construction Management Board (B) for processing and organizing the examination. The Board then refers the matter to the Provincial Construction Management Board (C) for review and decision-making. The decision is then approved by the Provincial Construction Department (D). The Provincial Construction Management Board (E) then issues the certificate, and the Provincial Construction Department (F) issues the certificate. The Provincial Administrative Service Center (G) then issues the certificate to the applicant (H).

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
5	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng 1.013219.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD Start([Tổ chức, cá nhân]) --> A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] A --> B[Thường trực HĐ Xét cấp CCHNHĐXD xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: - Xử lý hồ sơ: 10 ngày - In Chứng chỉ: 01 ngày] B --> C[Lãnh đạo HĐ xét cấp CCHNHĐXD thẩm định; trình quyết định cấp CCHN * Thời gian thực hiện: 02 ngày] C --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] E --> F[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] F --> Start </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the conversion of a professional qualification certificate. It begins with the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/Individual) submitting the application. The process then moves to the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' (Provincial Public Service Center) for initial processing (½ day). The application is then reviewed by the 'Thường trực HĐ Xét cấp CCHNHĐXD' (Standing Committee for Issuing Professional Qualification Certificates) (10 days for processing, 1 day for printing). The next step is the 'Lãnh đạo HĐ xét cấp CCHNHĐXD' (Leadership of the Standing Committee) for approval (2 days). This is followed by the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng' (Leadership of the Department of Construction) for signing (1 day). The process then moves to the 'Văn thư Sở Xây dựng' (Department of Construction Secretariat) for stamping and issuing (½ day). Finally, the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' (Provincial Public Service Center) handles the payment and returns the result to the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/Individual).

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
6	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng 1.013217.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Thường trực HĐ Xét cấp CCHNHĐXD xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: - Xử lý hồ sơ: 02 ngày - In Chứng chỉ: 1/2 ngày] C --> D[Lãnh đạo HĐ xét cấp CCHNHĐXD thẩm định; trình quyết định cấp CCHN * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for renewing the construction activity certificate. It begins with the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/Individual) submitting the application. The process then moves to the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' (Provincial Public Service Center) for initial processing (½ day). The application is then sent to the 'Thường trực HĐ Xét cấp CCHNHĐXD xử lý hồ sơ' (Standing Committee for Processing and Issuing Construction Activity Certificates) for review (2 days for processing, ½ day for printing). The next step is the 'Lãnh đạo HĐ xét cấp CCHNHĐXD thẩm định; trình quyết định cấp CCHN' (Chairman of the Standing Committee for Reviewing and Issuing Construction Activity Certificates, submitting for decision) (1 day). The process then goes to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt)' (Chairman of the Department of Construction (signature)) (½ day), followed by the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (Department of Construction Secretariat (stamping, issuance)) (½ day). Finally, the certificate is returned to the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' (Provincial Public Service Center) for collection and payment, and then back to the 'Tổ chức, cá nhân'.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
7	Cấp mới chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng 1.013220.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph LR A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Thường trực HĐ Xét cấp CCHNHĐXD xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: - Xử lý hồ sơ: 09 ngày - In Chứng chỉ: 01 ngày] C --> D[Lãnh đạo HĐ xét cấp CCHNHĐXD thẩm định; trình quyết định cấp CCHN * Thời gian thực hiện: 02 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for issuing a new construction activity license. It begins with the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/Individual) submitting the application. The process then moves to the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' (Provincial Administrative Service Center) for initial processing (½ day). The application is then sent to the 'Thường trực HĐ Xét cấp CCHNHĐXD' (Standing Committee for Issuing CCHNHĐXD) for review (09 days for processing, 01 day for printing the license). The next step is the 'Lãnh đạo HĐ xét cấp CCHNHĐXD' (Leadership of the Standing Committee for Issuing CCHNHĐXD) for final review and decision (02 days). The process then moves to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng' (Leadership of the Construction Department) for signing (01 day). The signed license is then sent to the 'Văn thư Sở Xây dựng' (Construction Department Secretariat) for stamping and issuance (½ day). Finally, the license is returned to the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' (Provincial Administrative Service Center) for collection of fees and return of the license, which is then returned to the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/Individual).

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
8	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng 1.013221.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: - 05 ngày đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 95 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ hoặc cấp lại chứng chỉ bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ - 7 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các trường hợp khác.	1. Trường hợp cấp lại chứng chỉ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 95 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ hoặc cấp lại chứng chỉ bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ <pre> graph TD A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Thường trực HĐ Xét cấp CCHNHĐXD xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: - Xử lý hồ sơ: 02 ngày - In Chứng chỉ: 1/2 ngày] C --> D[Lãnh đạo HĐ xét cấp CCHNHĐXD thẩm định; trình quyết định cấp CCHN * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] G --> A </pre> Tổ chức, cá nhân Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày Thường trực HĐ Xét cấp CCHNHĐXD xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: - Xử lý hồ sơ: 02 ngày - In Chứng chỉ: 1/2 ngày Lãnh đạo HĐ xét cấp CCHNHĐXD thẩm định; trình quyết định cấp CCHN * Thời gian thực hiện: 01 ngày Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
		2. Các trường hợp khác: <pre> graph TD A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Thường trực HĐ Xét cấp CCHN HĐXD xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: - Xử lý hồ sơ: 04 ngày - In Chứng chỉ: 1/2 ngày] C --> D[Lãnh đạo HĐ xét cấp CCHN HĐXD thẩm định; trình quyết định cấp CCHN * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] G --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
9	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). 1.013236.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.	<pre> graph TD A["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] --> B["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] B --> C["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả"] C --> D["Tổ chức, cá nhân"] D --> E["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] E --> F["Lãnh đạo phòng Quy hoạch – Kiến trúc và Nhà ở xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 01 ngày - Thẩm định: 02 ngày"] F --> G["Chuyên viên phòng Quy hoạch - Kiến trúc và Nhà ở xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 15 ngày (trường hợp xem xét thêm: 25 ngày)"] G -.-> F F --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
10	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). 1.013238.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng Quy hoạch – Kiến trúc và Nhà ở xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 01 ngày - Thẩm định: 02 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng Quy hoạch - Kiến trúc và Nhà ở xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 15 ngày (trường hợp xem xét thêm: 25 ngày)] D --> E[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
11	Cấp giấy phép di dời đổi với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). 1.013230.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tình * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng Quy hoạch – Kiến trúc và Nhà ở xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 01 ngày - Thẩm định: 02 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng Quy hoạch - Kiến trúc và Nhà ở xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 15 ngày (trường hợp xem xét thêm: 25 ngày)] D --> E[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tình * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] G --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
12	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). 1.013231.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quy hoạch – Kiến trúc và Nhà ở xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 01 ngày - Thẩm định: 02 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Quy hoạch - Kiến trúc và Nhà ở xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 15 ngày (trường hợp xem xét thêm: 25 ngày)] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] E --> F[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the construction permit adjustment service. It begins with the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' (Provincial Administrative Service Center) with a ½ day implementation time. The process then moves to the 'Lãnh đạo phòng Quy hoạch – Kiến trúc và Nhà ở xử lý' (Director of the Planning, Architecture, and Housing Department) for a 1-day implementation time, which includes 1 day for assignment and 2 days for review. This is followed by the 'Chuyên viên phòng Quy hoạch - Kiến trúc và Nhà ở xử lý hồ sơ' (Staff of the Planning, Architecture, and Housing Department processing the dossier) for a 15-day implementation time, with an additional 25 days for review if needed. The process then moves to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt)' (Director of the Department of Construction (signing/decision)) for a 1-day implementation time. This is followed by the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (Department of Construction Secretariat (stamping, issuing)) for a ½ day implementation time. The process then moves to the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' (Provincial Administrative Service Center) for the 'Bộ phận thu ngân và trả kết quả' (Payment and result return department). Finally, the process ends with the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization, individual) who initiated the request.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
13	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). 1.013233.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng Quy hoạch – Kiến trúc và Nhà ở xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] C <-.-> D[Chuyên viên phòng Quy hoạch - Kiến trúc và Nhà ở xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 ngày] C --> E[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
14	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án). 1.013235.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD A["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] --> B["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] B --> C["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả"] C --> D["Tổ chức, cá nhân"] D --> E["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] E --> F["Lãnh đạo phòng Quy hoạch – Kiến trúc và Nhà ở xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày"] F --> G["Chuyên viên phòng Quy hoạch - Kiến trúc và Nhà ở xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 ngày"] G -.-> F </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
15	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài 1.013222.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 6,5 ngày] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] E --> F[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for issuing a construction permit for foreign contractors. It begins with the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' (Provincial Administrative Service Center) with a 1/2 day implementation time. The process then moves to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý' (Director of the Department of Construction Activity Management), which involves 1/2 day for assignment and 1 day for review. This leads to the 'Chuyên viên phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý hồ sơ' (Staff of the Department of Construction Activity Management handling the dossier) with a 6.5-day implementation time. There is a feedback loop from the staff back to the director. The process continues to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt)' (Director of the Department of Construction (signature/decision)) with a 1-day implementation time, then to the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (Department of Construction Secretariat (stamping, issuance)) with a 1/2 day implementation time, and finally to the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' (Provincial Administrative Service Center) for payment and result delivery. The process concludes with the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/individual) who initiated the request, feeding back into the start of the process.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
16	Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài. 1.013224.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 6,5 ngày] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] E --> F[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the business process 'Issuing/Adjusting Construction License for Foreign Contractors'. It consists of the following steps: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Provincial Administrative Service Center): * Thời gian thực hiện: ½ ngày. This step receives input from the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/Individual) and sends output to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý' (Director of the Department of Construction Management and Processing). Lãnh đạo phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý (Director of the Department of Construction Management and Processing): * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày, - Thẩm định: 01 ngày. This step receives input from the Provincial Administrative Service Center and sends output to the 'Chuyên viên phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý hồ sơ' (Staff of the Department of Construction Management and Processing) and the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt)' (Director of the Department of Construction Management and Processing). Chuyên viên phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý hồ sơ (Staff of the Department of Construction Management and Processing): * Thời gian thực hiện: 6,5 ngày. This step receives input from the Director of the Department of Construction Management and Processing and sends output back to the Director of the Department of Construction Management and Processing. Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) (Director of the Department of Construction Management and Processing): * Thời gian thực hiện: 01 ngày. This step receives input from the Director of the Department of Construction Management and Processing and sends output to the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (Secretary of the Department of Construction Management and Processing). Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) (Secretary of the Department of Construction Management and Processing): * Thời gian thực hiện: ½ ngày. This step receives input from the Director of the Department of Construction Management and Processing and sends output to the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' (Provincial Administrative Service Center). Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Provincial Administrative Service Center): * Bộ phận thu ngân và trả kết quả. This step receives input from the Secretary of the Department of Construction Management and Processing and sends output to the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/Individual). Tổ chức, cá nhân (Organization/Individual). This step receives input from the Provincial Administrative Service Center and sends output back to the Provincial Administrative Service Center.

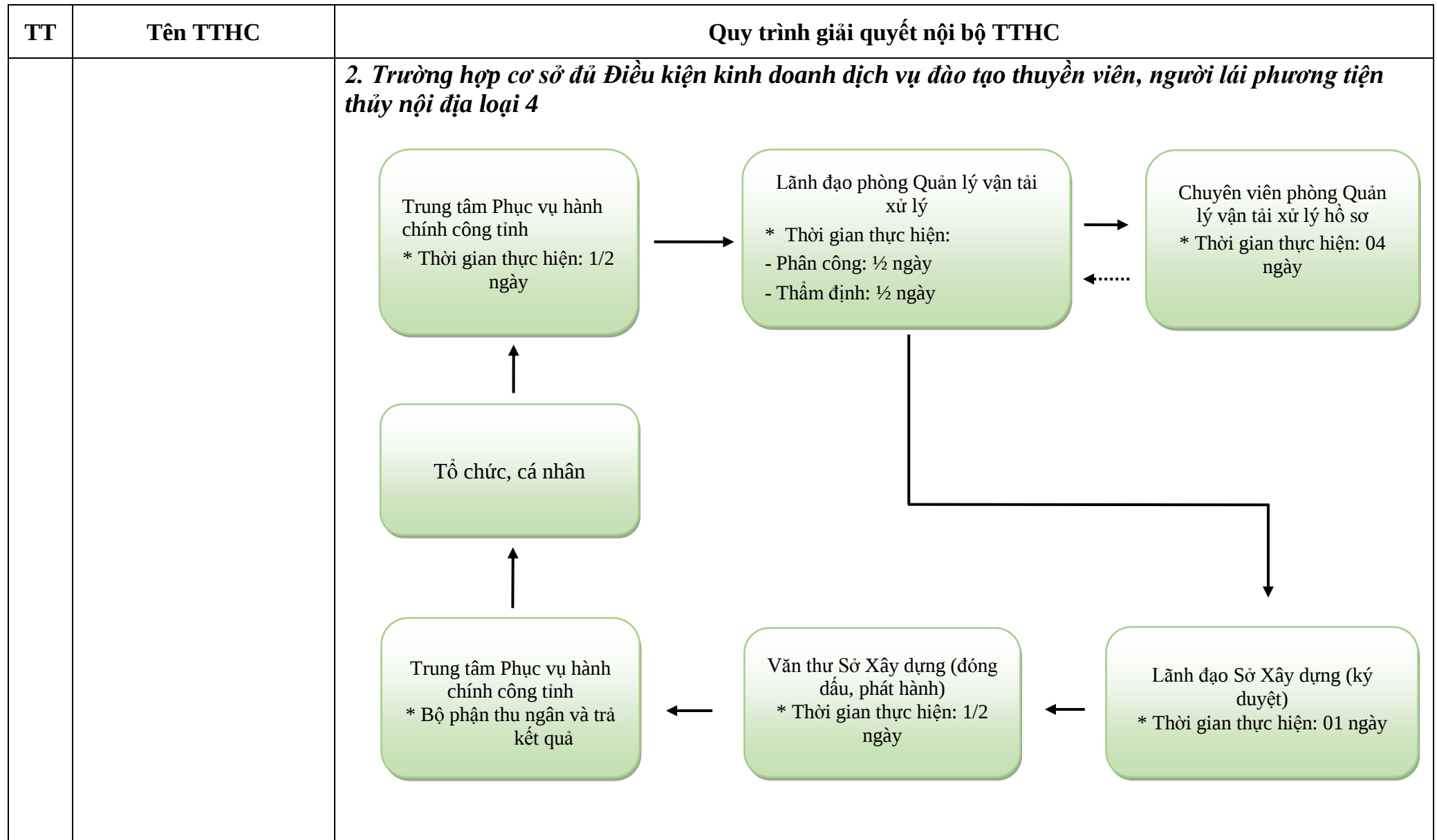
TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
D	Lĩnh vực: Đường thủy nội địa	
1	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa 1.009447.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tính * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: ½ ngày - Thẩm định: ½ ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 2,5 ngày] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] E --> F[Trung tâm Phục vụ hành chính công tính * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the 'Public closure of inland waterway ports and berths' service. It begins with the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tính' (Public Service Center for Calculation) with a 1/4 day implementation time. This leads to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý' (Director of the Port Management Department for Processing), which has a 1/2 day implementation time for both assignment and assessment. From here, the process moves to the 'Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ' (Staff of the Port Management Department for File Processing) with a 2.5-day implementation time. There is a feedback loop from the staff back to the director. The process then continues to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt)' (Director of the Department of Construction (Approval)) with a 1-day implementation time. This leads to the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (Secretary of the Department of Construction (Stamping and Issuance)) with a 1/4 day implementation time. The process then moves to the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tính' (Public Service Center for Calculation) for the 'Bộ phận thu ngân và trả kết quả' (Payment and Result Return Department). Finally, the process ends with the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/Individual) who initiated the request, with an arrow pointing back to the initial calculation center.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
2	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông 1.009465.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD A["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ¼ ngày"] --> B["Lãnh đạo phòng Quản lý kết cấu hạ tầng xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: ½ ngày - Thẩm định: ½ ngày"] B --> C["Chuyên viên phòng Quản lý kết cấu xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 2,5 ngày"] C -.-> B C --> D["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] D --> E["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày"] E --> F["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả"] F --> G["Tổ chức, cá nhân"] G --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
3	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa 2.001998.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ sở đào tạo	1. Trường hợp cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa loại 3 trở lên <pre> graph TD TC[Tổ chức] --> TTPC1[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] TTPC1 --> LPQT[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] LPQT --> LPXS[Lãnh đạo Sở Xây dựng (Ký duyệt VB) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] LPXS --> VTSX[Văn thư Sở Xây dựng (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] VTSX --> VUBND[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] VUBND --> LVUBND[Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh xem xét, trình ký * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] LVUBND --> CVPUBND[Chuyên viên VPUBND tỉnh xử lý * Thời gian thực hiện: 01 ngày] CVPUBND --> LPQT CVPUBND -.-> LPXS LPXS --> LUBND[Lãnh đạo UBND tỉnh (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] LUBND --> VVPUBND[Văn thư VP UBND tỉnh (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] VVPUBND --> TTPC2[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Trả kết quả)] TTPC2 --> TC </pre>

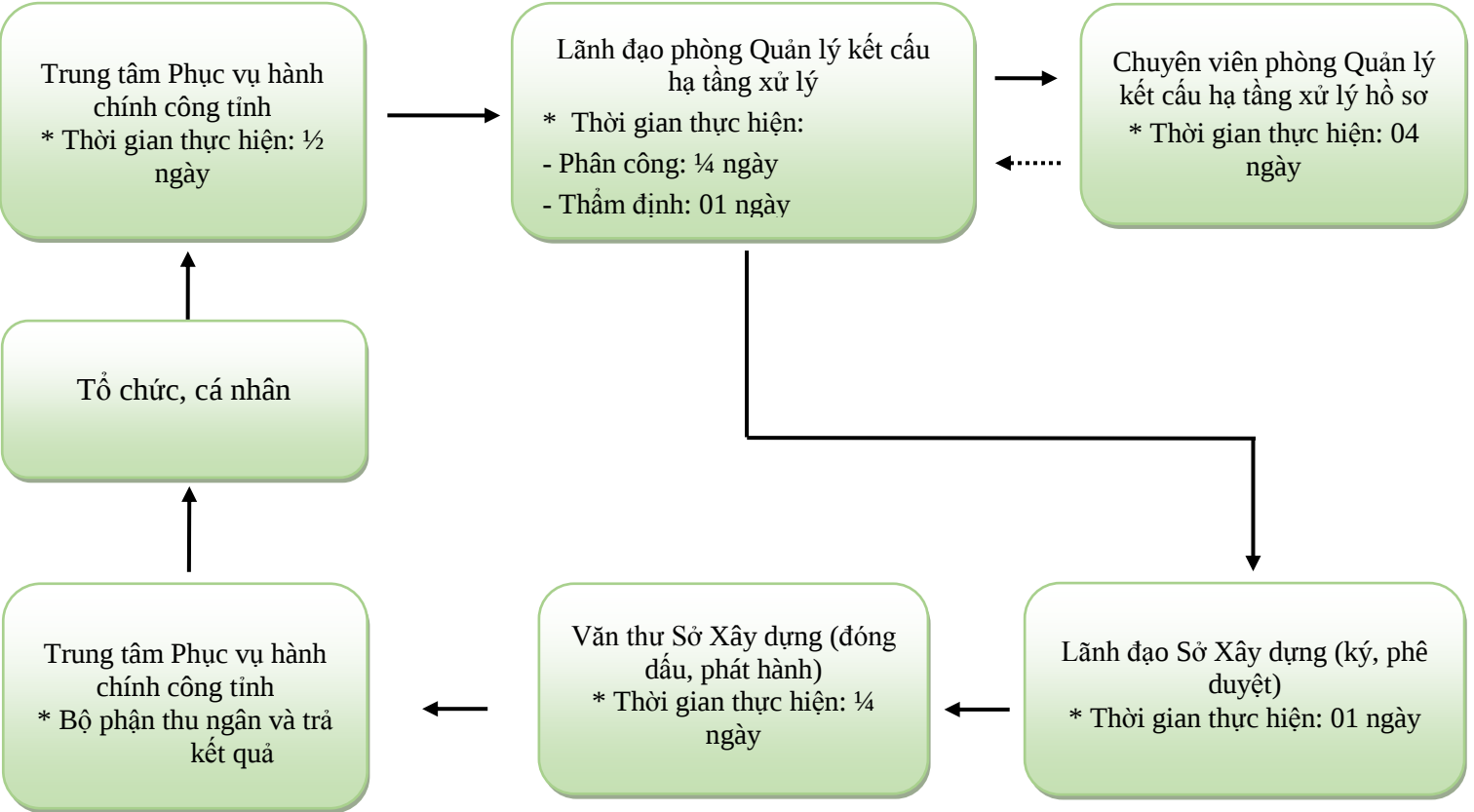
TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
		2. Trường hợp cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa loại 4 <pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tính * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: ½ ngày - Thẩm định: ½ ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 2,5 ngày] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] E --> F[Trung tâm Phục vụ hành chính công tính * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the business service of training crew members and boat drivers for inland waterway type 4. The process begins with the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tính' (Public Service Center for calculation) with a duration of ¼ day. This leads to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý' (Director of the Transport Management Department for handling), which has a duration of ½ day for assignment and ½ day for review. This step leads to the 'Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ' (Staff of the Transport Management Department for handling files) with a duration of 2.5 days. There is a feedback loop from this step back to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý' step. The process then moves to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt)' (Director of the Construction Department (signature approval)) with a duration of 01 day. This leads to the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (Construction Department Secretariat (stamping, issuance)) with a duration of ¼ day. This step leads to the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tính' (Public Service Center for calculation) with a duration of ¼ day for the department receiving payment and returning the result. Finally, the process ends with the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization, individual) who initiated the process.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
4	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa 2.002001.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trường hợp cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa loại 3 trở lên <pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] B --> C[Lãnh đạo Sở Xây dựng (Ký duyệt VB) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] C --> D[Văn thư Sở Xây dựng (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] D --> E[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh xem xét, trình ký * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Lãnh đạo UBND tỉnh (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] G --> H[Văn thư VP UBND tỉnh (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] H --> I[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Trả kết quả)] J[Tổ chức] --> A B --> K[Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 03 ngày] K --> B F --> L[Chuyên viên VPUBND tỉnh xử lý * Thời gian thực hiện: 1,5 ngày] L --> F </pre>

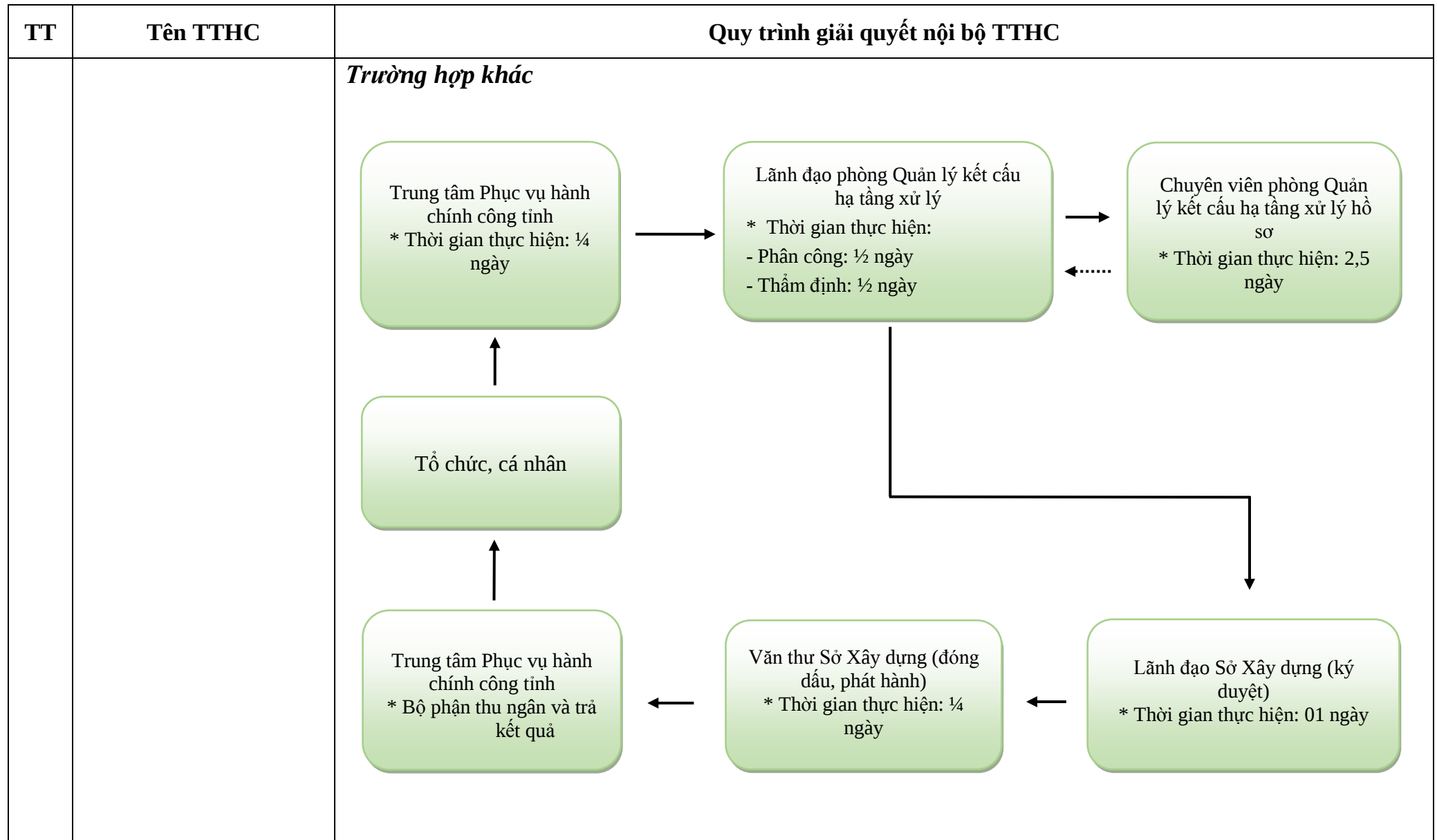


TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
5	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa 1.009444.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: ½ ngày - Thẩm định: ½ ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 2,5 ngày] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] E --> F[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the business process 'Extension of port and inland waterway operation'. It starts with the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' (Provincial Administrative Service Center) receiving the application. The process then moves to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý' (Director of the Port Management Department) for processing. This step involves 'Phân công' (Assignment) and 'Thẩm định' (Review). The process then moves to the 'Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ' (Staff of the Port Management Department processing the dossier). After this, the process moves to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt)' (Director of the Department of Construction (signature approval)). This step involves 'Thẩm định' (Review). The process then moves to the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (Secretary of the Department of Construction (stamping, issuance)). Finally, the process moves to the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' (Provincial Administrative Service Center) for 'Bộ phận thu ngân và trả kết quả' (Payment and result return). The process then moves to the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization, individual) who initiated the process. The process then moves back to the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' (Provincial Administrative Service Center) for 'Bộ phận thu ngân và trả kết quả' (Payment and result return).

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
E	Lĩnh vực: Đường Bộ	
1	Phê duyệt phương án tổ chức giao thông trước khi đưa đường cao tốc vào khai thác; Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án tổ chức giao thông đường cao tốc trong thời gian khai thác 1.002798.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tình * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng Quản lý kết cấu hạ tầng xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: ¼ ngày - Thẩm định: 01 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng Quản lý kết cấu hạ tầng xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 12 ngày] D -.-> C C --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
2	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bán xích lưu hành trên đường bộ 2.001921.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	 <pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng Quản lý kết cấu hạ tầng xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: ¼ ngày - Thẩm định: 01 ngày] C -.-> D[Chuyên viên phòng Quản lý kết cấu hạ tầng xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 04 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
3	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác 1.013274.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: <i>01 ngày đối với đám tang, không quá 05 ngày làm việc đối với các trường hợp khác kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.</i>	Trường hợp đối với đám tang <pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 01 giờ] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý kết cấu hạ tầng * Thời gian thực hiện: - Phân công: 0,5 giờ - Thẩm định: 0,5 giờ] B --> C[Chuyên viên phòng Quản lý kết cấu hạ tầng xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 04 giờ ngày] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký giấy phép) * Thời gian thực hiện: 01 giờ] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 giờ] E --> F[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for temporary road and sidewalk use for funeral purposes. It begins with the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' (01 hour). The process then moves to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý kết cấu hạ tầng' (0.5 hours for assignment, 0.5 hours for assessment). This leads to the 'Chuyên viên phòng Quản lý kết cấu hạ tầng xử lý hồ sơ' (04 hours per day). There is a feedback loop from the specialist back to the department leader. The process continues to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký giấy phép)' (01 hour), then to the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (01 hour), and finally to the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' (01 hour for payment and result return). The process concludes with the 'Tổ chức, cá nhân' (individuals/organizations) who initiated the request.



TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
4	Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác 1.000314.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tình * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý kết cấu hạ tầng xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: ½ ngày - Thẩm định: 01 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Quản lý kết cấu hạ tầng xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 04 ngày] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] E --> F[Trung tâm Phục vụ hành chính công tình * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for temporary connection points on roads. It begins with the Center for Administrative Service (Trung tâm Phục vụ hành chính công tình) receiving the request. The process then moves to the Head of the Infrastructure Management Department (Lãnh đạo phòng Quản lý kết cấu hạ tầng xử lý) for assignment and assessment. The request is then forwarded to the Infrastructure Management Department Specialist (Chuyên viên phòng Quản lý kết cấu hạ tầng xử lý hồ sơ) for processing. After approval, the request goes to the Head of the Department of Construction (Lãnh đạo Sở Xây dựng) for signing and approval. The next step is the issuance of documents and stamps by the Department of Construction (Văn thư Sở Xây dựng). The final step is the payment of fees and collection of results by the Center for Administrative Service (Trung tâm Phục vụ hành chính công tình). The process concludes with the organization or individual (Tổ chức, cá nhân) receiving the results.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
5	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN 1.010702.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 01 giờ] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải * Thời gian thực hiện: - Phân công: 0,5 giờ - Thẩm định: 0,5 giờ] B --> C[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 04 giờ] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký giấy phép) * Thời gian thực hiện: 01 giờ] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 giờ] E --> F[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for issuing/renewing ASEAN international road transport permits. It begins with the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' (Provincial Administrative Service Center) with a 01-hour implementation time. The process then moves to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải' (Transport Management Department Leader) for assignment (0.5 hours) and review (0.5 hours). This leads to the 'Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ' (Transport Management Department Specialist handling files) for 04 hours. There is a feedback loop from the specialist back to the department leader. The process then goes to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký giấy phép)' (Construction Department Leader signing the permit) for 01 hour, followed by the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (Construction Department Secretariat stamping and issuing) for 01 hour. Finally, the documents are returned to the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' (Provincial Administrative Service Center) for the 'Bộ phận thu ngân và trả kết quả' (Payment and result return department), which then provides the permit to the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/individual). The process concludes with the 'Tổ chức, cá nhân' returning to the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' for the next step.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
6	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận ASEAN 1.010704.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: <i>01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định</i>	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 01 giờ] B --> C[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải * Thời gian thực hiện: - Phân công: 0,5 giờ - Thẩm định: 0,5 giờ] C --> D[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 04 giờ] D -.-> C C --> E[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký giấy phép) * Thời gian thực hiện: 01 giờ] E --> F[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 giờ] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] G --> B </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
7	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS 1.002829.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 01 giờ] B --> C[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải * Thời gian thực hiện: - Phân công: 0,5 giờ - Thẩm định: 0,5 giờ] C --> D[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 04 giờ] D -.-> C C --> E[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký giấy phép) * Thời gian thực hiện: 01 giờ] E --> F[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 giờ] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
8	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận GMS hoặc sổ TAD 1.002817.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: <i>01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định</i>	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 01 giờ] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải * Thời gian thực hiện: - Phân công: 0,5 giờ - Thẩm định: 0,5 giờ] B --> C[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 04 giờ] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký giấy phép) * Thời gian thực hiện: 01 giờ] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 giờ] E --> F[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for issuing or renewing GMS transport permits or TAD books. It begins with the Provincial Administrative Service Center (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) receiving the application. The process then moves to the Transport Management Department (Phòng Quản lý vận tải) for assignment and assessment. The Transport Management Department then forwards the application to the Transport Management Specialist (Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ) for processing. The Transport Management Specialist then forwards the application to the Department of Construction (Sở Xây dựng) for signing the permit. The Department of Construction then forwards the application to the Construction Department (Văn thư Sở Xây dựng) for stamping and issuance. The Construction Department then forwards the application back to the Provincial Administrative Service Center for payment and return of results. Finally, the Provincial Administrative Service Center returns the results to the individual or organization (Tổ chức, cá nhân) who submitted the application.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
9	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia 1.002877.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 01 giờ] B --> C[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải * Thời gian thực hiện: - Phân công: 0,5 giờ - Thẩm định: 0,5 giờ] C --> D[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 04 giờ] D --> E[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải (ký giấy phép) * Thời gian thực hiện: 01 giờ] E --> F[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 giờ] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
10	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại A, B, C, E, F, G cho phương tiện của Việt Nam 2.001034.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với trường hợp cấp Giấy phép vận tải loại E; Giấy phép vận tải loại F, G lần đầu trong năm. - Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với trường hợp cấp Giấy phép vận tải loại A; Giấy phép vận tải loại B, C lần đầu trong năm; cấp Giấy phép vận tải loại B, C, F, G lần thứ hai trở đi trong năm	1. trường hợp cấp Giấy phép vận tải loại E; Giấy phép vận tải loại F, G lần đầu trong năm. <pre> graph TD A[Trung tâm tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính Cửa khẩu Quốc tế Ma Lù Thàng * Thời gian thực hiện: 01 giờ] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: 01 giờ] B --> C[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 04 giờ] C --> D[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 giờ] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 giờ] E --> F[Trung tâm tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính Cửa khẩu Quốc tế Ma Lù Thàng * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for issuing international road transport permits for types E, F, and G for the first time in a year. The process begins with the 'Trung tâm tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính Cửa khẩu Quốc tế Ma Lù Thàng' (01 hour). It then moves to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý' (01 hour), followed by the 'Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ' (04 hours). The process continues to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý (ký duyệt)' (01 hour), then to the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (01 hour), and finally to the 'Trung tâm tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính Cửa khẩu Quốc tế Ma Lù Thàng' (01 hour) for the 'Bộ phận thu ngân và trả kết quả'. The process concludes with the 'Tổ chức, cá nhân' (individuals/organizations) who initiated the request.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
		2. Trường hợp cấp Giấy phép vận tải loại A; Giấy phép vận tải loại B, C lần đầu trong năm; cấp Giấy phép vận tải loại B, C, F, G lần thứ hai trở đi trong năm <pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính Cửa khẩu Quốc tế Ma Lù Thàng * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Trung tâm tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính Cửa khẩu Quốc tế Ma Lù Thàng * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] G --> B </pre> Trung tâm tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính Cửa khẩu Quốc tế Ma Lù Thàng * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 01 ngày Tổ chức, cá nhân Trung tâm tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính Cửa khẩu Quốc tế Ma Lù Thàng * Bộ phận thu ngân và trả kết quả Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
11	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc 1.002334.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với các tuyến vào sâu trong lãnh thổ của hai nước. - Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với các tuyến giữa khu vực biên giới của hai nước thuộc địa phận quản lý	1. Đối với các tuyến vào sâu trong lãnh thổ của hai nước <pre> graph TD A["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 01 giờ"] --> B["Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 0,5 giờ - Thẩm định: 0,5 giờ"] B --> C["Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 04 giờ"] C -.-> B C --> D["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 giờ"] D --> E["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 giờ"] E --> F["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả"] F --> G["Tổ chức, cá nhân"] G --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
		<i>Các tuyến giữa khu vực biên giới của hai nước thuộc địa phận quản lý</i> <pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: ¼ ngày - Thẩm định: ¼ ngày] C --> D[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: ¾ ngày] D -.-> C D --> E[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] E --> F[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
12	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào 1.002847.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	<pre> graph TD A["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 giờ"] --> B["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 giờ"] B --> C["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả"] C --> D["Tổ chức, cá nhân"] D --> E["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 01 giờ"] E --> F["Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 0,5 giờ - Thẩm định: 0,5 giờ"] F --> G["Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 04 giờ"] G -.-> F F --> A </pre>

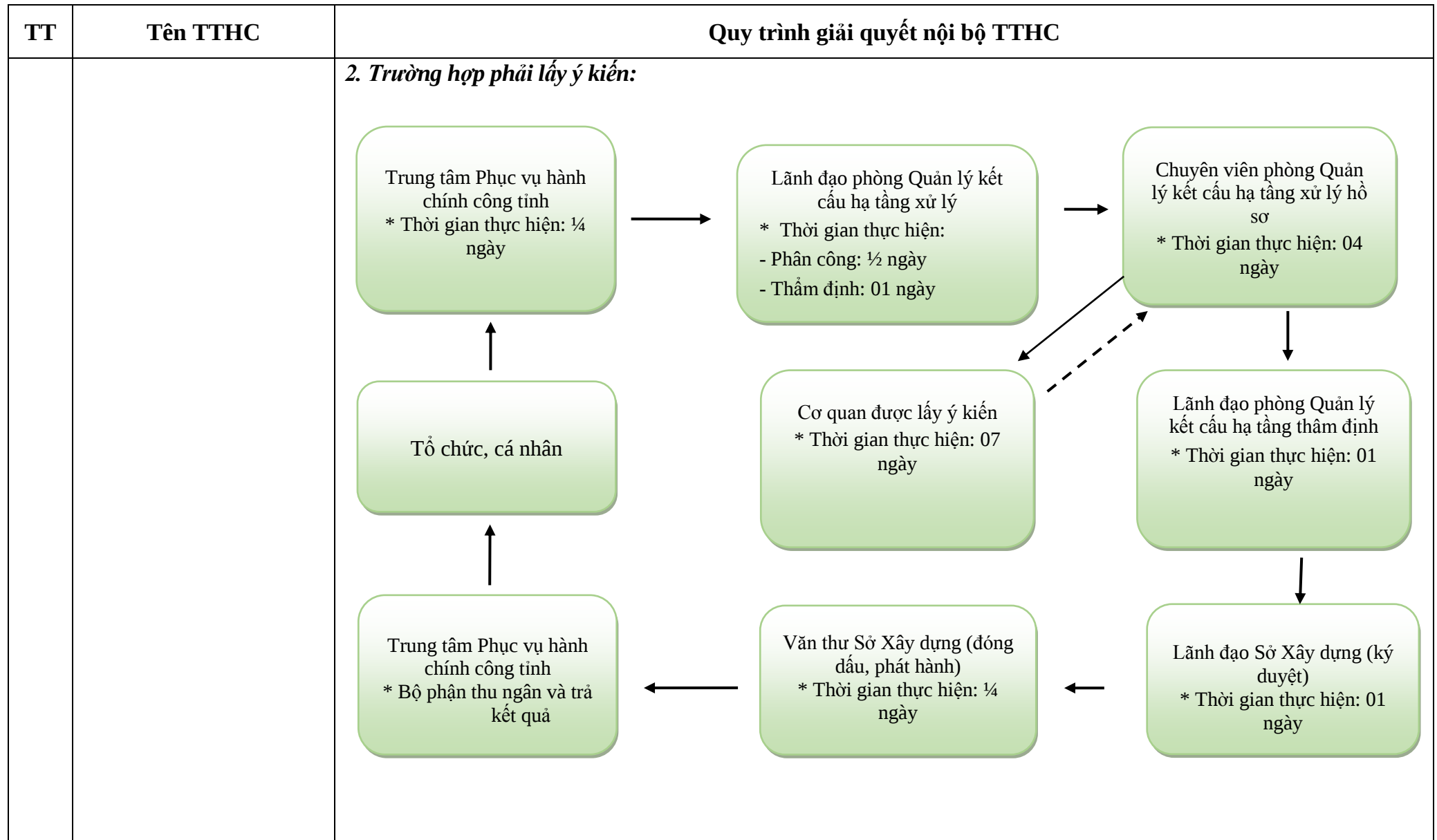
TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
13	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia 1.000302.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 01 giờ] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 0,5 giờ - Thẩm định: 0,5 giờ] B --> C[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 04 giờ] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 giờ] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 giờ] E --> F[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for issuing/renewing international road transport permits between Vietnam and Cambodia. It consists of the following steps: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Provincial Administrative Service Center): * Thời gian thực hiện: 01 giờ. This is the starting point for the process. Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý (Director of the Transport Management Department): * Thời gian thực hiện: - Phân công: 0,5 giờ; - Thẩm định: 0,5 giờ. This step involves assigning and reviewing the application. Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ (Staff of the Transport Management Department): * Thời gian thực hiện: 04 giờ. This step involves processing the application files. Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) (Director of the Construction Department): * Thời gian thực hiện: 01 giờ. This step involves signing and approving the permit. Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) (Construction Department Secretariat): * Thời gian thực hiện: 01 giờ. This step involves stamping and issuing the permit. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Provincial Administrative Service Center): * Bộ phận thu ngân và trả kết quả. This step involves collecting fees and returning the results. Tổ chức, cá nhân (Organizations and individuals): This is the final recipient of the permit.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
14	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia 1.001023.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với các phương tiện thương mại. - Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với các phương tiện phi thương mại	1. Đối với các phương tiện thương mại <pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 01 giờ] B --> C[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải * Thời gian thực hiện: - Phân công: 0,5 giờ - Thẩm định: 0,5 giờ] C --> D[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 04 giờ] D --> E[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải (ký giấy phép) * Thời gian thực hiện: 01 giờ] E --> F[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 giờ] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
		1. Đối với các phương tiện phi thương mại <pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính Cửa khẩu Quốc tế Ma Lù Thàng * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Trung tâm tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính Cửa khẩu Quốc tế Ma Lù Thàng * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] G --> A </pre> Trung tâm tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính Cửa khẩu Quốc tế Ma Lù Thàng * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 01 ngày Tổ chức, cá nhân Trung tâm tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính Cửa khẩu Quốc tế Ma Lù Thàng * Bộ phận thu ngân và trả kết quả Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
15	Đăng ký, ngừng khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia 1.000321.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 01 giờ] B --> C[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 0,5 giờ - Thẩm định: 0,5 giờ] C <--> D[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 04 giờ] C --> E[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 giờ] E --> F[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 giờ] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] G --> A </pre> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 01 giờ Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 0,5 giờ - Thẩm định: 0,5 giờ Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 04 giờ Tổ chức, cá nhân Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 giờ Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 giờ

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
16	Chấp thuận đầu nối đối với trường hợp kết nối với đường bộ không có trong các quy hoạch 1.013277.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: - Trường hợp không phải lấy ý kiến: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đúng quy định. - Trường hợp phải lấy ý kiến: + Thời hạn tiến hành lấy ý kiến: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ thành phần hồ sơ; + Thời hạn cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến trả lời: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ quan có thẩm quyền. + Thời hạn có văn bản chấp thuận: 07 ngày sau khi nhận được ý kiến của các cơ quan	1. Trường hợp không phải lấy ý kiến: <pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng Quản lý kết cấu hạ tầng xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: ½ ngày - Thẩm định: 01 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng Quản lý kết cấu hạ tầng xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 04 ngày] D -.-> C C --> E[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] </pre>



TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
17	Chấp thuận cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ 1.001666.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD A["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] --> B["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] B --> C["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả"] C --> D["Tổ chức, cá nhân"] D --> E["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] E --> F["Lãnh đạo phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày"] F --> G["Chuyên viên phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 2,5 ngày"] G -.-> F F --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
18	Cấp chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ 1.001692.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tình * Thời gian thực hiện: ½ ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 6,5 ngày] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] E --> F[Trung tâm Phục vụ hành chính công tình * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the issuance of a Certificate of Safety Inspection for Road Traffic Safety Inspectors. It begins with the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tình' (Public Service Center) receiving the application, with a processing time of ½ day. The process then moves to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý' (Director of the Department of Construction Activity Management and Processing), who assigns tasks (1/2 day) and conducts a review (1 day). This is followed by the 'Chuyên viên phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý hồ sơ' (Staff of the Department of Construction Activity Management and Processing of Files), who takes 6.5 days to process the files. The process then moves to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt)' (Director of the Department of Construction (Signature Approval)), who takes 1 day to approve. This is followed by the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (Secretary of the Department of Construction (Stamping, Issuance)), who takes ½ day to stamp and issue the certificate. Finally, the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tình' (Public Service Center) receives the certificate, with a processing time of ½ day, and the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization, Individual) receives the certificate. The process then moves back to the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tình' (Public Service Center) for the 'Bộ phận thu ngân và trả kết quả' (Payment and Result Return Department), which takes ½ day to process the payment and return the result.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
19	Cấp đổi chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ 1.001725.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 04 ngày] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] E --> F[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the replacement of the safety inspection certificate for road traffic. It begins with the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' (Provincial Administrative Service Center) with a processing time of ½ day. The process then moves to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý' (Director of the Department of Construction Activity Management and Handling), which has a processing time of 1/2 day for assignment and 1/2 day for appraisal. This leads to the 'Chuyên viên phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý hồ sơ' (Staff of the Department of Construction Activity Management and Handling of Files), with a processing time of 04 days. There is a feedback loop from the staff back to the director. The process then moves to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt)' (Director of the Department of Construction (Approval)), with a processing time of 01 day. This leads to the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (Secretary of the Department of Construction (Stamping, Issuance)), with a processing time of ½ day. The process then moves to the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' (Provincial Administrative Service Center) for the 'Bộ phận thu ngân và trả kết quả' (Payment and Result Return Department), which then provides the result to the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization, Individual). The process then returns to the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' (Provincial Administrative Service Center) for the next step.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
20	Cấp lại chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ 1.001717.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 ngày] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] E --> F[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for renewing the safety inspection certificate. It begins with the Provincial Administrative Service Center (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) receiving the application. The process then moves to the Department of Construction Management (Lãnh đạo phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý) for assignment and assessment. This is followed by the Construction Management Specialist (Chuyên viên phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý hồ sơ) for processing. The process then goes to the Construction Department (Lãnh đạo Sở Xây dựng) for approval and signing, then to the Construction Department's administrative office (Văn thư Sở Xây dựng) for stamping and issuing. Finally, the Provincial Administrative Service Center (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) handles the payment and returns the result to the individual or organization (Tổ chức, cá nhân), who then returns the application to the Provincial Administrative Service Center.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
G	Lĩnh vực: Quản lý chất lượng công trình xây dựng	
1	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương 1.009794.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 30 ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt và 20 ngày đối với công trình còn lại kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu	<pre> graph TD A["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] --> B["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] B --> C["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả"] C --> D["Tổ chức, cá nhân"] D --> E["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] E --> F["Lãnh đạo phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 2,5 ngày"] F --> G["Chuyên viên phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện Công trình cấp I: 25 ngày Công trình còn lại: 15 ngày"] G -.-> F F --> H["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt)"] </pre>

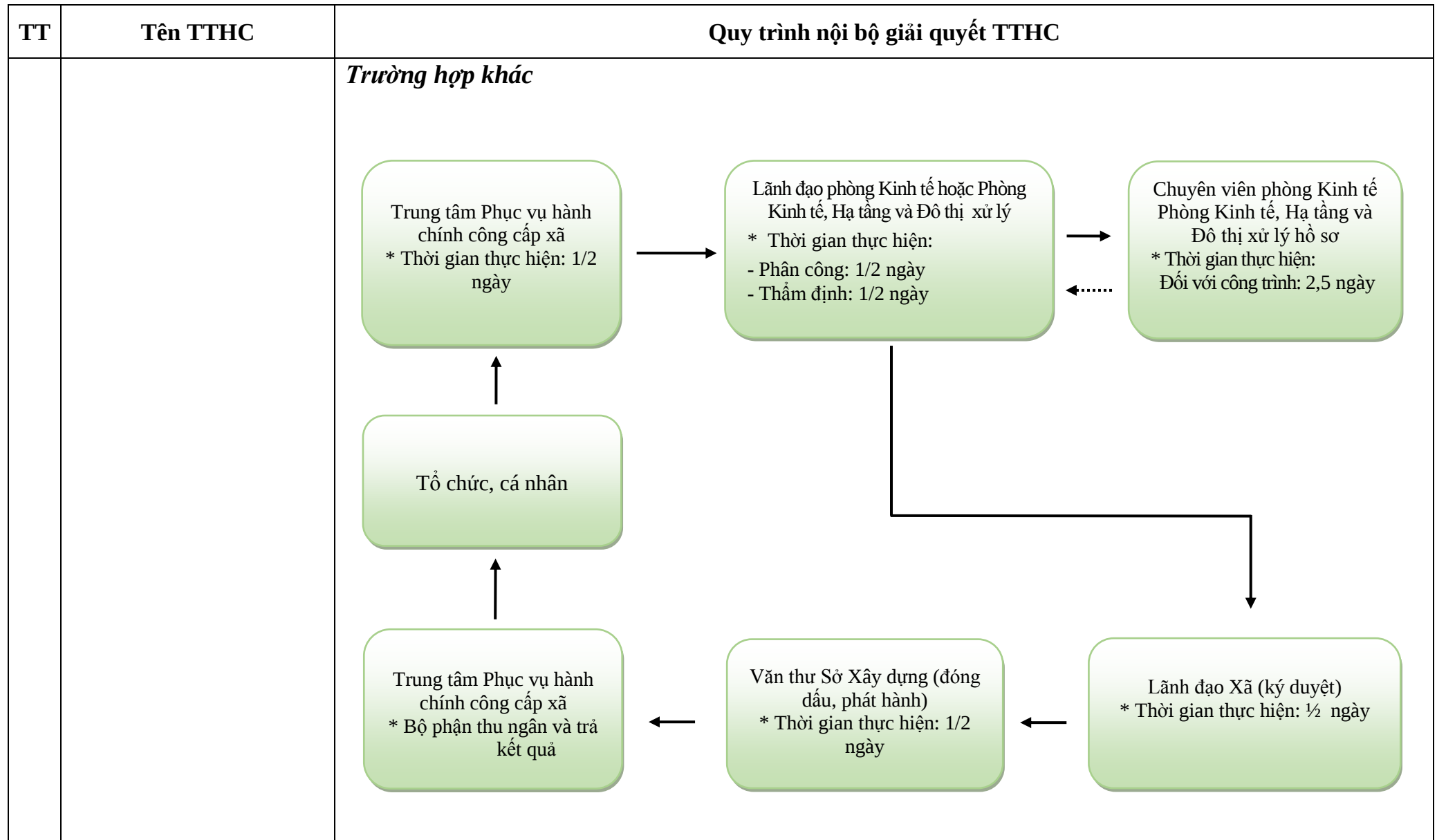
TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
2	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh. 1.009788.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 14 ngày kể từ nay tiếp nhận báo cáo kết quả đánh giá an toàn công trình.	<pre> graph TD TC[Tổ chức] --> TTPHCT1[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] TTPHCT1 --> LPQL[Lãnh đạo phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] LPQL --> LPQL1[Chuyên viên Phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 07 ngày] LPQL --> LSSD[Lãnh đạo Sở Xây dựng (Ký duyệt VB) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] LSSD <--> VTSX[Văn thư Sở Xây dựng (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] LPQL --> VTSX VTSX --> VTSX1[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] VTSX1 --> LVPT[Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh xem xét, trình ký * Thời gian thực hiện: 01 ngày] LVPT <--> CVVP[Chuyên viên VPUBND tỉnh xử lý * Thời gian thực hiện: 02 ngày] LVPT --> LUBND[Lãnh đạo UBND tỉnh (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] LUBND --> VTSX2[Văn thư VP UBND tỉnh (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] VTSX2 --> TTPHCT2[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Trả kết quả)] </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
3	Cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ) 1.009791.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 14 ngày kể từ ngày tiếp nhận báo cáo kết quả thực hiện công việc của Chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình	<pre> graph TD TC[Tổ chức] --> TTPHCT[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thời gian thực hiện: ½ ngày] TTPHCT --> LPHQ[Lãnh đạo phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: ½ ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] LPHQ --> LSXD[Lãnh đạo Sở Xây dựng (Ký duyệt VB) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] LSXD --> VTSXD[Văn thư Sở Xây dựng (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] VTSXD --> VTUBND[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] VTUBND --> LVPH[Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh xem xét, trình ký * Thời gian thực hiện: 01 ngày] LVPH --> LUBND[Lãnh đạo UBND tỉnh (duyet) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] LUBND --> VTVUBND[Văn thư VP UBND tỉnh (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] VTVUBND --> TTPHCT2[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Trả kết quả)] LPHQ -.-> CVPQL[Chuyên viên Phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 07 ngày] CVPQL --> TTPHCT LVPH -.-> CVPUBND[Chuyên viên VPUBND tỉnh xử lý * Thời gian thực hiện: 02 ngày] CVPUBND -.-> LVPH </pre>

PHẦN II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
A	Lĩnh vực: Đường bộ	
1	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cố định, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ 2.001921.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Kinh tế Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: Đối với công trình: 05 ngày] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Xã (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for the administrative procedure. It begins with the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã' (Commune-level Public Service Center) with a 1/2 day implementation time. The process then moves to the 'Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý' (Leader of the Economic Room or Room for Economic, Infrastructure, and Urban Management) with a 1/2 day implementation time for both assignment and appraisal. This leads to the 'Chuyên viên phòng Kinh tế Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ' (Staff of the Economic Room, Infrastructure, and Urban Management Room processing the dossier) with a 5-day implementation time for the project. A dashed arrow indicates a feedback loop from the staff back to the leader. The process then moves to the 'Lãnh đạo Xã (ký duyệt)' (Commune Leader (signature approval)) with a 1-day implementation time. This leads to the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (Commune Secretariat (stamping, issuance)) with a 1/2 day implementation time. The process then moves to the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã' (Commune-level Public Service Center) with a 1/2 day implementation time for the payment and return of results. Finally, the process ends with the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization, individual) who initiated the process, with an arrow pointing back to the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã'.

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
2	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác 1.013274.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: <i>01 ngày đối với đám tang, không quá 05 ngày làm việc đối với các trường hợp khác kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.</i>	Trường hợp đối với đám tang <pre> graph TD A["Lãnh đạo Xã (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 giờ"] --> B["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 giờ"] B --> C["Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã * Bộ phận thu ngân và trả kết quả"] D["Tổ chức, cá nhân"] --> E["Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã * Thời gian thực hiện: 01 giờ"] E --> F["Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 0,5 giờ - Thẩm định: 0,5 giờ"] F --> G["Chuyên viên phòng Kinh tế Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: Đối với công trình: 04 giờ"] G -.-> F F --> A </pre>



TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
3	Chấp thuận vị trí đầu nổi tạm vào đường bộ đang khai thác 1.000314.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã * Thời gian thực hiện: ½ ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Kinh tế Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: Đối với công trình: 05 ngày] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Xã (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] E --> F[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the temporary placement of a floating head on a road under construction. It begins with the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã' (District-level Public Service Center) with a 1/2 day implementation time. The process then moves to the 'Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý' (Economic or Economic, Infrastructure and Urban Management Department Leader/Room) for assignment (1/2 day) and appraisal (1/2 day). This leads to the 'Chuyên viên phòng Kinh tế Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ' (Economic Room Specialist handling the dossier) for 5 days of work for the project. A dashed arrow indicates a feedback loop from the specialist back to the department leader. The process then goes to the 'Lãnh đạo Xã (ký duyệt)' (Commune Leader for signature) for 1 day, followed by the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (Construction Department Secretariat for stamping and issuance) for 1/2 day. Finally, the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã' (District-level Public Service Center) handles the payment and returns the result, which is then provided to the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/Individual) who initiated the request. The process then loops back to the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã'.

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
B	Lĩnh vực: Đường thủy nội địa	
1	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa 1.009444.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD A["Lãnh đạo Xã (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: ½ ngày"] --> B["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] B --> C["Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã * Bộ phận thu ngân và trả kết quả"] C --> D["Tổ chức, cá nhân"] D --> E["Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] E --> F["Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày"] F --> G["Chuyên viên phòng Kinh tế Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: Đối với công trình: 2,5 ngày"] G -.-> F F --> H["Lãnh đạo Xã (ký duyệt)"] </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
2	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa 1.009447.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD A["Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] --> B["Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày"] B --> C["Chuyên viên phòng Kinh tế Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: Đối với công trình: 2,5 ngày"] C --> D["Lãnh đạo Xã (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] D --> E["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] E --> F["Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã * Bộ phận thu ngân và trả kết quả"] F --> G["Tổ chức, cá nhân"] G --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
3	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu 2.001215.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: <i>03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</i>	<pre> graph TD A["Lãnh đạo Xã (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: ½ ngày"] --> B["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày"] B --> C["Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã * Bộ phận thu ngân và trả kết quả"] C --> D["Tổ chức, cá nhân"] D --> E["Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] E --> F["Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày"] F --> G["Chuyên viên phòng Kinh tế Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: Đối với công trình: 1,5 ngày"] G -.-> F F --> H["Lãnh đạo Xã (ký duyệt)"] </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
4	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước 2.001214.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: <i>03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</i>	<pre> graph TD A["Lãnh đạo Xã (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: ½ ngày"] --> B["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày"] B --> C["Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã * Bộ phận thu ngân và trả kết quả"] C --> D["Tổ chức, cá nhân"] D --> E["Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] E --> F["Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày"] F --> G["Chuyên viên phòng Kinh tế Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1,5 ngày"] G -.-> F </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước 2.001212.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Kinh tế Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: Đối với công trình: 1,5 ngày] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Xã (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for renewing the registration of water recreation vehicles. It begins with the applicant (Tổ chức, cá nhân) submitting the application to the District Administrative Service Center (Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã). The process then moves to the District Economic or District Economic, Infrastructure and Urban Management Department (Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý) for assignment and assessment. The applicant then provides a signature and stamp from the District Leader (Lãnh đạo Xã). The process continues to the Provincial Department of Construction (Văn thư Sở Xây dựng) for stamping and issuance. Finally, the applicant receives the renewed registration certificate from the District Administrative Service Center.

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
6	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước 2.001211.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A["Lãnh đạo Xã (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] --> B["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] B --> C["Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã * Bộ phận thu ngân và trả kết quả"] C --> D["Tổ chức, cá nhân"] D --> E["Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] E --> F["Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày"] F --> G["Chuyên viên phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: Đối với công trình: 3/4 ngày"] G -.-> F F --> H["Lãnh đạo Xã (ký duyệt)"] </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
7	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát 2.001217.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A["Lãnh đạo Xã (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] --> B["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] B --> C["Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã * Bộ phận thu ngân và trả kết quả"] C --> D["Tổ chức, cá nhân"] D --> E["Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] E --> F["Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày"] F --> G["Chuyên viên phòng Kinh tế Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 3/4 ngày"] G -.-> F F --> H["Lãnh đạo Xã (ký duyệt)"] </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
8	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát 2.001218.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A["Lãnh đạo Xã (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: ½ ngày"] --> B["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] B --> C["Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã * Bộ phận thu ngân và trả kết quả"] C --> D["Tổ chức, cá nhân"] D --> E["Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] E --> F["Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày"] F --> G["Chuyên viên phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: Đối với công trình: 2,5 ngày"] G -.-> F F --> H["Lãnh đạo Xã (ký duyệt)"] </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
9	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa 1.009452.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: - Thời hạn Chi cục Hàng hải và Đường thủy khu vực, Cảng vụ hàng hải/ Cảng vụ Đường thủy nội địa (đối với trường hợp bến thủy nội địa trong vùng nước cảng biển) có văn bản trả lời: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã. - Thời hạn thẩm định, thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Chi cục Hàng hải và Đường thủy khu vực, Cảng vụ hàng hải/ Cảng vụ Đường thủy nội địa (đối với trường hợp bến thủy nội địa trong vùng nước cảng biển).	<pre> graph TD A["Lãnh đạo Xã (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: ½ ngày"] --> B["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] B --> C["Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã * Bộ phận thu ngân và trả kết quả"] C --> D["Tổ chức, cá nhân"] D --> E["Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] E --> F["Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày"] F --> G["Chuyên viên phòng Kinh tế Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: Đối với công trình: 2,5 ngày"] G -.-> F F --> H["Lãnh đạo Xã (ký duyệt)"] </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
10	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính 1.009453.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng Kinh tế Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: Đối với công trình: 2,5 ngày] D -.-> C C --> E[Lãnh đạo Xã (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
11	Công bố hoạt động bến thủy nội địa 1.009454.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD A["Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] --> B["Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày"] B --> C["Chuyên viên phòng Kinh tế Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: Đối với công trình: 2,5 ngày"] C -.-> B C --> D["Lãnh đạo Xã (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] D --> E["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] E --> F["Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã * Bộ phận thu ngân và trả kết quả"] G["Tổ chức, cá nhân"] --> A G --> F </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
12	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính 1.009455.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<pre> graph TD A["Lãnh đạo Xã (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: ½ ngày"] --> B["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] B --> C["Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã * Bộ phận thu ngân và trả kết quả"] C --> D["Tổ chức, cá nhân"] D --> E["Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] E --> F["Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày"] F --> G["Chuyên viên phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: Đối với công trình: 2,5 ngày"] G -.-> F F --> H["Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày"] </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
13	Công bố lại hoạt động bên thủy nội địa 1.003658.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<pre> graph TD A["Lãnh đạo Xã (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: ½ ngày"] --> B["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] B --> C["Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã * Bộ phận thu ngân và trả kết quả"] C --> D["Tổ chức, cá nhân"] D --> E["Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] E --> F["Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày"] F --> G["Chuyên viên phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: Đối với công trình: 2,5 ngày"] G -.-> F F --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
C	Lĩnh vực: Hoạt động xây dựng	
1	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. 1.013225.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD A[Lãnh đạo Xã (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] --> B[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] C --> D[Tổ chức, cá nhân] D --> E[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 01 ngày - Thẩm định: 02 ngày] F --> G[Chuyên viên phòng Kinh tế Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: Đối với công trình: 15 ngày Đối với nhà ở riêng lẻ: 10 ngày] G -.-> F F --> H[Lãnh đạo Xã (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
2	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. 1.013229.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: <i>20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</i>	<pre> graph TD A["Lãnh đạo Xã (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] --> B["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] B --> C["Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã * Bộ phận thu ngân và trả kết quả"] C --> D["Tổ chức, cá nhân"] D --> E["Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] E --> F["Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 01 ngày - Thẩm định: 02 ngày"] F --> G["Chuyên viên phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: Đối với công trình: 15 ngày Đối với nhà ở riêng lẻ: 10 ngày"] G -.-> F F --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
3	Cấp giấy phép di dời đổi với công trình cấp cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. 1.013232.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã * Thời gian thực hiện: ½ ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 01 ngày - Thẩm định: 02 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Kinh tế Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 15 ngày (trường hợp cần xem xét: 25 ngày)] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Xã (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] E --> F[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for issuing a permit. It begins with the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã' (Commune-level Administrative Service Center) with a 1/2 day implementation time. The process then moves to the 'Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý' (Economic or Economic, Infrastructure and Urban Management Department) with a 1-day assignment and 2-day audit. This leads to the 'Chuyên viên phòng Kinh tế' (Economic Specialist) for 15 days of processing (25 days if review is needed). The process then goes to the 'Lãnh đạo Xã (ký duyệt)' (Commune Leader for signature) for 1 day, followed by the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (Construction Department Secretariat for stamping and issuance) for 1/2 day. Finally, the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã' (Commune-level Administrative Service Center) handles the payment and return of results, and the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/Individual) receives the permit and provides feedback to the center.

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
4	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. 1.013226.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định	<pre> graph TD A["Lãnh đạo Xã (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] --> B["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] B --> C["Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã * Bộ phận thu ngân và trả kết quả"] C --> D["Tổ chức, cá nhân"] D --> E["Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] E --> F["Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 01 ngày - Thẩm định: 02 ngày"] F --> G["Chuyên viên phòng Kinh tế Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 15 ngày (trường hợp cần xem xét: 25 ngày)"] G -.-> F F --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
5	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. 1.013227.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã * Thời gian thực hiện: ½ ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Kinh tế Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 ngày] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Xã (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] E --> F[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for extending the construction permit. It begins with the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã' (District-level Administrative Service Center) with a 1/2 day implementation time. The process then moves to the 'Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý' (Economic or Economic, Infrastructure and Urban Management Department) with a 1/2 day implementation time for assignment and 1/2 day for appraisal. This leads to the 'Chuyên viên phòng Kinh tế Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ' (Staff of the Economic, Infrastructure and Urban Management Department processing the dossier) with a 02-day implementation time. There is a feedback loop from this step back to the department leader. The process then goes to the 'Lãnh đạo Xã (ký duyệt)' (Commune Leader (signature)) with a 01-day implementation time, followed by 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (Construction Department Secretariat (stamping, issuance)) with a 1/2 day implementation time. The final step is the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã' (District-level Administrative Service Center) for 'Bộ phận thu ngân và trả kết quả' (Payment and result return department), which then provides the service to the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization, individual), who then returns to the initial service center.

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
6	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. 1.013228.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD A["Lãnh đạo Xã (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] --> B["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] B --> C["Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã * Bộ phận thu ngân và trả kết quả"] C --> D["Tổ chức, cá nhân"] D --> E["Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] E --> F["Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày"] F --> G["Chuyên viên phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 ngày"] G -.-> F F --> A </pre>